

Số: 142 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 8 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban tiếp công dân thành phố Hải Phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13;*

*Căn cứ Luật Tố cáo số 15/2018/QH14;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2025/TT-VPCP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 36/TTr-VP ngày 04 tháng 8 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tiếp công dân thành phố Hải Phòng.*

### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

#### **1. Vị trí**

Ban Tiếp công dân thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Ban Tiếp công dân thành phố) là đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, có con



dầu để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; cơ sở vật chất, trụ sở, trang thiết bị, máy móc, kỹ thuật của Ban Tiếp công dân thành phố do Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm và quản lý. Ban Tiếp công dân thành phố chịu sự chỉ đạo, điều hành và quản lý trực tiếp của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức, nhân sự, hành chính; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## 2. Chức năng

Ban Tiếp công dân thành phố có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (xử lý đơn) của công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân; chủ trì, phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố.

## Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của khoản 3 Điều 10 Luật Tiếp công dân năm 2013, Điều 7 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân và các quy định khác có liên quan

1. Tổ chức việc tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân thành phố

a) Bố trí người tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Tiếp công dân thành phố;

b) Điều hòa, phối hợp hoạt động tiếp công dân giữa người của Ban Tiếp công dân thành phố với đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố hoặc với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; người đứng đầu cơ quan, tổ chức tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố hoặc lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở thành phố tiếp công dân.

2. Giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng trình tự, thủ tục, đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết; chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết đúng chính sách, pháp luật.

3. Phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

a) Phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được tiếp nhận trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân thành phố hoặc qua đường bưu điện hoặc do các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền chuyển đến Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Tiếp công dân thành phố, cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố;

b) Hướng dẫn, chuyển đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết đối với đơn đã tiếp nhận nhưng không thuộc phạm vi, trách nhiệm xử lý của Ban Tiếp công dân thành phố, của cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố.

4. Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

a) Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền đối với những đơn, vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do Ban Tiếp công dân thành phố chuyển đến;

b) Chủ trì, phối hợp với đại diện cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở và Thanh tra thành phố kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền đối với đơn, vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh mà Ban Tiếp công dân thành phố chuyển đến khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao.

5. Tổng hợp tình hình, kết quả công tác tiếp công dân thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Tiếp công dân thành phố; của cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố; báo cáo định kỳ và đột xuất với Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân, Thanh tra thành phố và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

6. Tổ chức tiếp, xử lý trường hợp nhiều người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về cùng một nội dung:

a) Chủ trì tổ chức tiếp hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thành phố hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức tiếp, xử lý trường hợp nhiều người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về cùng một nội dung;

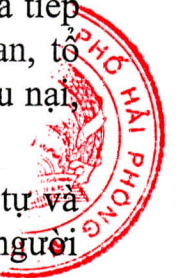
b) Phối hợp với cơ quan công an địa phương bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn cho người tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật tại Trụ sở tiếp công dân thành phố;

c) Phối hợp với cơ quan công an, Ủy ban nhân dân nơi phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vận động, thuyết phục hoặc có biện pháp để công dân trở về địa phương xem xét, giải quyết.

7. Phối hợp với Thanh tra thành phố tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc:

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn đối với nhân dân, công chức, viên chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã;



c) Hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân thuộc sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

1. Ban Tiếp công dân thành phố có Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và công chức làm công tác tiếp công dân. Số lượng Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trưởng ban Ban Tiếp công dân thành phố do một Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách, Phó Trưởng ban Ban Tiếp công dân thành phố tương đương cấp Trưởng phòng. Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Tiếp công dân thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm.

#### **2. Biên chế**

Biên chế công chức của Ban Tiếp công dân thành phố được tính trong tổng số biên chế công chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh Thanh tra thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng ban Ban Tiếp công dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXPVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban TCD TW - Thanh tra Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBMTTQ VN TP và các đoàn thể;
- Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VP TU, VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc VP UBND TP;
- Lưu: VT, NVKTGS, P.T.Nguyệt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Châu**